Tiếp tục phát triển con đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam

NHỊ LÊ

1 - Nhìn lại thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng, con đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam với hệ tố chất của nó càng hiện dần lên qua mỗi chặng đường vận động của dân tộc. Đảng ta khẳng định: ***"Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn".*** *Từ* con đường với tư cách là mục tiêu, lý tưởng *tới* con đường là sự vận động hiện thực của đất nước; *từ* con đường là hiện thực còn sơ khai, *tới* con đường ngày càng rõ nét, và hoàn thiện hơn, dẫn tới gần mục tiêu hơn, thông qua nhiều bước phủ định biện chứng: phủ định chế độ thuộc địa, nửa phong kiến; phủ định chế độ tư bản chủ nghĩa trong mỗi bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; phủ định mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội kiểu cũ... Và cứ như vậy, chúng ta bước đầu xác lập một khái niệm với nội hàm khá đầy đủ và hệ thống về chủ nghĩa xã hội: Vừa là *mục tiêu lý tưởng* vừa là *sự vận động hiện thực rộng lớn của đất nước* vừa là *một chế độ chính trị – xã hội Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của nhân loại.*

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội gắn liền với độc lập dân tộc không chỉ là vấn đề *nguyên tắc* mà còn là *sợi chỉ đỏ* xuyên suốt toàn bộ đường lối cách mạng Việt Nam. "Những thành tựu trong việc cụ thể hóa một con đường thích hợp quá độ lên chủ nghĩa xã hội không chỉ là tài sản vô giá của những người cộng sản Việt Nam mà còn là nguồn cảm hứng và tin tưởng đối với những người cộng sản và cách mạng trên toàn thế giới" (1). Đó là con đường phát triển xã hội có *tính chất rút ngắn biện chứng* mang tính lịch sử - cụ thể và hợp quy luật - hiện thân sinh động và sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh - hiện thực tất yếu và sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thực tiễn Việt Nam. Đó chính là con đường xuất phát từ *thực tế Việt Nam*, thực hiện bằng *phương thức, bước đi* Việt Nam kiến tạo nên xã hội xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó cũng chính là *con đường nhỏ* trong con đường lớn toàn nhân loại tất yếu tiến lên chủ nghĩa xã hội, một *bộ phận*, một *biểu hiện cụ thể* của xu thế phát triển tất yếu của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. "Thắng lợi của Việt Nam... có ý nghĩa quốc tế, có tầm quan trọng lịch sử ở mức độ góp phần quyết định tương lai của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới" (2).

(1) *Lời chào mừng Đại hội IX Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 53

(2) A. Li-lốp: "Việt Nam biểu tượng của thế kỷ XX", Báo *Nhân Dân*, ngày 20-9-2000, tr 5

2 - Tiếp tục vững bước mạnh mẽ trên con đường xã hội chủ nghĩa, trong thế kỷ XXI, Đảng ta chỉ rõ: "Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại"(3). Ở góc nhìn cụ thể khác: "Đường lối đổi mới trong đó kết hợp kinh tế thị trường với kế hoạch, tiến lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở công nhận sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, là con đường của những người mở đường mới mẻ trong lịch sử... mà chưa một ai đi qua"(4).

Điểm độc đáo, mới mẻ làm nên bản sắc của con đường xã hội chủ nghĩa Việt Nam là, tiến lên chủ nghĩa xã hội "bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa". Đó là con đường *Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền, bằng hệ phương thức và bước đi phù hợp với quá trình lịch sử – tự nhiên tiến lên chủ nghĩa xã hội thông qua sự rút ngắn các giai đoạn, bước diễn tiến của nền văn minh loài người* (về thời hạn, nấc thang phát triển...) *dựa trên nền tảng sự tăng trưởng vượt bậc sức sản xuất xã hội.* Chúng ta "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội theo cách riêng của mình hợp quy luật phổ biến, xuất phát từ thực tế của đất nước và hợp với xu thế phát triển của thời đại. Đảng ta xuất phát từ thực tế của chính bản thân mình, của đất nước mình, không chịu bất cứ một sức ép nào từ bên ngoài và nhất là không ảo tưởng vào một mô hình tiên nghiệm hay sẵn có nào.

Tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa nhưng phải rất tôn trọng quá trình lịch sử – tự nhiên, nhất là quá trình phát triển kinh tế, không thể nóng vội hay chủ quan, duy ý chí đối với quá trình này. Chính vì vậy, Đảng ta kiên quyết đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm "bỏ qua" chế độ tư bản chủ nghĩa với tư cách là một hình thái kinh tế - xã hội thống trị. Sự phát triển "rút ngắn" ở đây được hiểu chính là tiến trình *đẩy nhanh tương đối* quá trình phát triển bằng cách thông qua những *khâu trung gian*, những *hình thức quá độ*, nhất là tăng trưởng kinh tế một cách phù hợp. Đó là *sự phát triển đứt đoạn trong liên tục, tuần tự kết hợp với nhảy vọt biện chứng.* Đảng ta cũng ý thức rất rõ và hoạch định *những bước đi cơ bản và quyết định bảo đảm thành công bước "bỏ qua" một cách biện chứng, nhất là những tính quy luật chung của quá trình phát triển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa;* quyết tâm phát triển cả về quy mô, tính chất và chiều sâu *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* và coi đây là *mô hình kinh tế tổng quát* trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều rất mới mẻ và cần nhấn mạnh là, việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn được chúng ta xem là một quá trình *có tính chính trị và văn hóa trước khi là một quá trình kinh tế và công nghệ thuần túy* để tránh cái quy luật "cá lớn nuốt cá bé", "kinh tế vì kinh tế", "tiền vì tiền"... Đó là *lợi thế so sánh tuyệt đối* giữa chế độ xã hội chủ nghĩa với bất kể một chế độ chính trị - xã hội nào khác cùng tiến hành nền kinh tế thị trường.

Mặt khác, tiến lên chủ nghĩa xã hội "bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa", Đảng ta cũng ý thức hết sức minh triết việc *phủ định một cách biện chứng và việc chủ động kế thừa và phát triển những thành tựu toàn diện, những kết quả tích cực của chủ nghĩa tư bản, nhất là quá trình phát triển lực lượng sản xuất.* Điều này hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển hiện nay của

---

(3) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr 84

(4) Lời chào mừng, *Sđd*, tr 53

thế giới, khi quy mô và tốc độ toàn cầu hóa kinh tế đang mở rộng và tăng tốc không ngừng, khi kinh tế tri thức đang phát triển mạnh mẽ và tạo nên những xung lực mới, những cuộc bứt phá, đảo lộn với tốc độ vô cùng lớn; khi nền văn minh chính trị và tiến bộ thế giới không ngừng phát triển...

Nói như các chính khách nước ngoài, rằng: "Điều đó chứng tỏ hùng hồn khả năng của Đảng các đồng chí trong việc xử lý những đổi thay ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới, đồng thời giữ gìn bản sắc cách mạng cả về thực tiễn và lý luận" (5); "Việt Nam đã đưa ra định nghĩa chủ nghĩa xã hội là: *"Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*. Đây rõ ràng là cái đích mà toàn nhân loại hướng tới"(6).

3 - Để tiếp tục đưa đất nước tiến lên mạnh mẽ và vững chắc trên con đường xã hội chủ nghĩa, trong thế kỷ XXI, đòi hỏi chúng ta chủ động giải quyết hàng loạt vấn đề cơ bản và nhiệm vụ nặng nề vừa chiến lược, vừa cấp bách.

Trước hết, phát triển mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội là, tất cả của con người, do con người, cho con người và vì con người. Sáu đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) thể hiện rõ mục tiêu cao cả và thiêng liêng đó.

Trong sáu đặc trưng đó, có tới *ba đặc trưng* trực tiếp đề cập tới con người: "Nhân dân lao động làm chủ", "con người được giải phóng... phát triển toàn diện cá nhân", "các dân tộc... đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ". Đây chính là *một lợi thế so sánh, một bước tiến quan trọng* trong nhận thức và hành động thực tiễn của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội so với trước đây. Con người Việt Nam vừa là *chủ thể* vừa là *động lực* vừa là *mục tiêu* đồng thời là *thước đo* sự phát triển và là *mệnh lệnh* của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Đó là góc nhìn đột phá, mới mẻ về nhân tố con người, trên phương diện xã hội. Nhưng chúng ta biết, toàn bộ đời sống của con người không chỉ có vậy và cũng không phải chỉ thuần túy có quan hệ con người với con người. "Chúng ta, với cả xương, thịt, máu và bộ não của chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên và chúng ta nằm trong giới tự nhiên", do đó, chúng ta không thể "sống bên ngoài giới tự nhiên". Bởi vậy, quan hệ giữa con người với tự nhiên là đặc tính thứ hai tất yếu cùng với quan hệ về mặt xã hội của con người. Loài người đã chứng kiến những sai lầm của mình trong việc đối xử với giới tự nhiên và do đó, phải gánh chịu hậu quả nặng nề. Và khi môi trường tự nhiên bị phá vỡ thì rất khó nói đến bất cứ một sự phát triển mạnh mẽ và bền vững nào, như đã thấy. Bởi, tai họa không chỉ nảy sinh từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, mà chính mối quan hệ đó đã biến thành mối quan hệ giữa con người với con người, giữa dân tộc này với dân tộc khác qua những xung đột, tranh chấp nhau về tài nguyên, thậm chí cả không gian tự nhiên... Trên thế giới đã xảy ra như vậy. Ở nước ta, khi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa càng tiến triển cao thì hiểm họa về môi trường tự nhiên càng cận kề, dù vấn đề này đã được khắc phục.

Cố nhiên, nói tới sự phát triển bền vững, không phải thường hoặc chủ yếu chỉ nhấn mạnh đến các yếu tố tự nhiên, đến mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, tức đồng thời quan tâm tới các "quan hệ song trùng" cơ bản nhất. Về yếu tố xã hội, lâu nay, thường chỉ nhấn mạnh một vấn đề: cần hạn chế phát triển dân số để giảm sức ép đối với

(5) *Lời chào mừng Đại hội VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 114

(6) *Việt Nam trong thế kỷ XX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t 1, tr 113

môi trường. Thực ra, vấn đề phát triển, các yếu tố xã hội, mối quan hệ giữa con người với con người, có ý nghĩa quan trọng không kém các yếu tố tự nhiên, mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Không thể giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người với tự nhiên nếu không giải quyết tốt mối quan hệ giữa con người với con người. Đấu tranh chống tàn phá môi trường, lãng phí tài nguyên không thể tách rời với đấu tranh chống nghèo khổ, chống cơ cấu tiêu dùng phi đạo đức, đồng thời tạo công ăn việc làm cho mọi người đến tuổi lao động, khắc phục nạn thất nghiệp - một nguồn gốc chủ yếu của mọi tiêu cực và tệ nạn khác, đang đi ngược lại yêu cầu của phát triển bền vững. Kết hợp hữu cơ giữa " kinh tế" và "xã hội", giữa "hiệu quả kinh tế" và "hiệu quả xã hội" nhằm ổn định xã hội và phát triển bền vững. Đó là hai mặt của vấn đề phát triển hiện đại mà chúng ta cần nghiền ngẫm.

Muốn phát triển bền vững phải vì con người và do con người; kết hợp yêu cầu của sinh thái tự nhiên với yêu cầu của sinh thái văn hóa, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm chất lượng cuộc sống cho mọi người và công bằng xã hội. Phải bảo đảm *tính công bằng* (về phương tiện và cơ hội tìm việc làm, thu nhập, sử dụng tài nguyên và mức sống), *tính bền vững* (bảo vệ tài nguyên sinh thái) và *tính vì mọi người* (không gây phân cách và xung đột xã hội, mọi người được lao động và hưởng thụ thành quả lao động của mình, được tôn trọng nhân cách...). Phải bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa các mục tiêu kinh tế, xã hội và sinh thái vì lợi ích của mỗi người, của toàn xã hội nhằm tránh cuộc *tái khủng hoảng kinh tế – xã hội* hoặc khủng hoảng có *tính cục bộ* trên con đường phát triển.

Bởi vậy, việc phát triển mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước mắt trong tầm nhìn 2020, càng *không thể không hoạch định vấn đề này*. Đây chính là một điều kiện, một nội dung, một bảo đảm để nước ta *phát triển bền vững* cả về kinh tế, xã hội và sinh thái. Vì xét cho cùng, giới tự nhiên và lịch sử vẫn là hai yếu tố hợp thành của môi trường trong đó chúng ta sống, vận động và tự biểu hiện. Nói như các chuyên gia nước ngoài, rằng: Cải cách các khu vực xã hội (...), các vấn đề về môi trường là các vấn đề cần có vị trí cao trong chương trình nghị sự của cả chính quyền Việt Nam lẫn cộng đồng tài trợ. Và nhìn một cách tổng thể, vấn đề trên đây cần được coi là *một trong những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta nhằm thực hiện bước chuyển Việt Nam từ một xã hội tồn tại sang một xã hội có một hệ thống cơ cấu hài hòa, phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.*

Từ xuất phát đó, kế thừa những thành tựu lý luận và thực tiễn 20 năm đổi mới, có thể xác định mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gồm *tám đặc trưng* sau:

- Nhân dân lao động làm chủ đất nước;

- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu;

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực; hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân *trong môi trường xã hội lành mạnh, hài hòa và môi trường tự nhiên cân bằng, bền vững.*

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ;

– Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới;

–Đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bền vững và ngang tầm thời đại.

Theo đó, *mục tiêu bao trùm* và *xuyên suốt* sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

Việt Nam, cần bổ sung *2 luận đề*, gồm *19 chữ* là: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, bền vững và ngang tầm thời đại.*

Thứ hai, các lĩnh vực cơ bản và chủ yếu. Đây là tiến trình xử lý các mối quan hệ giữa giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa với đề phòng (và khắc phục, nếu xảy ra) nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa (kể cả toàn bộ lẫn cục bộ) trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội đất nước.

Theo đó, trên con đường xã hội chủ nghĩa, trong hàng loạt *nhiệm vụ rất cơ bản và nặng nề* cần giải quyết, nổi bật những nội dung sau:

a - *Đẩy mạnh một cách toàn diện và cụ thể sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa* nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp, theo hướng hiện đại, vào năm 2020. Tiếp tục xây dựng một chương trình khả thi cho các ngành công nghiệp then chốt có tính mũi nhọn đột phá; cho nông nghiệp và các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm; cho vùng núi, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số... Xây dựng kinh tế nhà nước vững mạnh đủ sức nắm giữ vai trò chủ đạo, cùng với nó là kinh tế tập thể giữ vai trò là nền tảng của nền kinh tế quốc dân; đồng thời, phát huy cao nhất sức mạnh của tất cả các thành phần kinh tế khác hoạt động lâu dài trong khuôn khổ của pháp luật tạo nên sức mạnh tổng hợp của *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, với xung lực là kinh tế tri thức. *Nâng cao năng lực và hiệu quả chủ động hội nhập kinh tế quốc tế* theo hướng đẩy nhanh tối đa tốc độ nội sinh hóa những sức mạnh từ bên ngoài. *Gắn chặt việc phát triển nền kinh tế với tốc độ cao với việc giải quyết đồng bộ, hiệu quả các vấn đề xã hội, tạo ra môi trường kinh tế – xã hội phát triển lành mạnh.* Đặt việc phát triển sức sản xuất xã hội lên hàng đầu, lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm thúc đẩy xã hội tiến bộ không ngừng và toàn diện, thông qua việc bảo đảm giải quyết tất cả các lợi ích, các vấn đề phát triển văn hóa, xã hội một cách đúng đắn, hài hòa và vững chắc.

b - *Đổi mới và xây dựng hệ thống chính trị* ngang tầm yêu cầu phát triển của đất nước, trước hết không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng làm then chốt gắn chặt với việc xây dựng *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xã hội công dân* thông qua một thiết chế thích hợp và hiệu quả. Tất cả phải nhằm tới mục tiêu tăng cường sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc đổi mới.

c - Củng cố nền *an ninh – quốc phòng* hùng mạnh, chủ động đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trong bất cứ tình huống nào.

d - Tăng cường *công tác đối ngoại* theo phương châm đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ quốc tế với tinh thần Việt Nam sẵn sàng là bạn với tất cả các nước, "không gây thù oán với một ai", như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn.

Thứ ba, phương châm, cách thức và bước đi. Con đường và cách thức đi tới mục tiêu trên phải bảo đảm kết hợp chặt chẽ sự *kiên định* về chiến lược với sự *uyển chuyển* và *mềm dẻo* về sách lược. Căn cứ vào tình hình cụ thể mỗi giai đoạn để quyết định lựa chọn những phương thức thực hiện phù hợp và hiệu quả. Mặt khác, thận trọng lựa chọn đúng, trúng những mắt khâu *trọng điểm*, có tính chất *đột phá*, tập trung sức đủ mạnh giải quyết một cách dứt điểm, hiệu quả tạo đà giải quyết *đồng bộ* và *toàn diện* các vấn đề của đời sống kinh tế, xã hội. *Đổi mới – ổn định – và phát triển* phải được xem là phương châm chỉ đạo hàng đầu; và *phát huy sức mạnh tổng hợp* giải quyết vấn đề một cách đúng hướng, hiệu quả trở thành phương châm quán xuyến toàn bộ và sâu sắc. Tức là xây dựng cho được *văn hóa của sự phát triển xã hội chủ nghĩa.* Coi trọng sự phát triển *tuần tự* kết hợp với *nhảy vọt*

biện chứng hoặc *rút ngắn* hoặc *"đi tắt đón đầu"* trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội...

Thứ tư, động lực phát triển của đất nước. Việc đẩy nhanh tốc độ phát triển của đất nước đúng hướng và mạnh mẽ hay không được quyết định ở chỗ, chúng ta có xây dựng được những *động lực căn bản và đủ mạnh* hay không. Hơn bao giờ hết, *chân lý* "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công" *phải trở thành động lực căn bản và mạnh mẽ.*

Nói khái quát, đại đoàn kết không chỉ là *quyết tâm chính trị,* là *bản chất nhân văn đã trở thành truyền thống của Đảng* mà còn là *sức mạnh hiện thực của đất nước,* trở thành *đạo lý sống* và *phương châm ứng xử của dân tộc Việt Nam.* Mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải trở thành *nhân tố quán xuyến và điều chỉnh* tất cả các *quan hệ* "hợp tác và đấu tranh", trong mọi sự *khác biệt* và *tương đồng* về lợi ích trên tất cả các *phương diện* kinh tế, chính trị, ngoại giao, an ninh, quốc phòng..., ở mọi bình diện *lợi ích* về chính trị tư tưởng hay vật chất và tinh thần... thông qua một hệ thống chính sách đúng đắn và hiệu quả, tạo thành "nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước". Trong *đại đoàn kết toàn dân tộc,* luôn bảo đảm sự thống nhất và hài hòa các quan hệ phức tạp khác nhau thể hiện tập trung ở các lợi ích khác nhau một cách bình đẳng và cùng tiến bộ giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, cá nhân... phù hợp với lợi ích của toàn thể đất nước. Trong *đại đoàn kết quốc tế,* tiếp tục rộng mở vừa hợp tác vừa đấu tranh có nguyên tắc, trên nền tảng truyền thống bang giao dân tộc và luật pháp quốc tế. Đó là *chiến lược của cách mạng Việt Nam* nhằm giải quyết đúng đắn và hiệu quả mối quan hệ giữa nhân tố *bên trong* và nhân tố *bên ngoài,* giữa nhân tố *nội sinh* và nhân tố *ngoại lực,* giữa nhân tố *chủ quan* và nhân tố *khách quan*... nhằm tạo nên hợp lực to lớn và mạnh mẽ phát triển bền vững đất nước.❑

VẤN ĐỀ THỜI CƠ...

(Tiếp theo trang 17)

dân tộc trong sự nghiệp xây dựng đất nước, cảm nhận sâu sắc nỗi nhục của sự nghèo đói mà hậu quả không tránh khỏi là địa vị thấp hèn và phụ thuộc bên ngoài. Chắc chắn rằng tất cả công dân Việt Nam, không ai và không bao giờ chịu chấp nhận bi kịch đó. Cho nên, bước vào chặng đường mới của sự nghiệp đổi mới, một công việc cấp thiết là phải động viên tinh thần quật khởi chống đói nghèo, tạo nên một khí thế mới trong lao động nhằm đem lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất và đời sống. Đương nhiên, sự động viên đó phải nhằm xây dựng một xã hội có kỷ cương, công bằng và minh bạch. Muốn phát huy đầy đủ vai trò và trách nhiệm của quần chúng với phương châm "DÂN biết, DÂN bàn, DÂN làm, DÂN kiểm tra" thì điều cần được khẳng định là kết quả cuối cùng phải thuộc về "DÂN hưởng". Chỉ khi đầy đủ 5 điều DÂN (với chữ DÂN viết hoa) thì mới tạo nên nguồn động lực vô biên chống đói nghèo, chống bất công, chống mọi tệ nạn xã hội. Không thể nào chấp nhận một nghịch lý là trong khi hàng triệu người lao động cần cù làm ra từng sản phẩm, gom góp từng đồng bạc thì lại có một số kẻ ăn cắp công quỹ, tiêu xài lãng phí, làm thất thoát hàng tỉ đồng của Nhà nước. Sự suy thoái về phẩm chất, sự sa đọa về đạo đức của một số ít người đó đã đến mức báo động, nhất là khi nó xảy ra trong hàng ngũ những người có "quyền cao, chức trọng", những người đã từng giơ tay tuyên thệ trước cờ Đảng.

Thời cơ đang ở ngay trước mắt, đang hiển hiện trong đời sống hằng ngày. Nhưng nắm bắt và tận dụng thời cơ lại là yếu tố chủ quan mà nhân dân gửi gắm và tin tưởng vào những quyết định của Đại hội X của Đảng sắp tới. ❑